

Hướng dẫn

SỬ DỤNG AN TOÀN

BÔNG KHOÁNG REMAK® ROCKWOOL





1. Thông tin nhận dạng về sản phẩm và công ty

Định danh sản phẩm

Remak® Rockwool bông khoáng cách âm cách nhiệt
Remak

Thông tin về nhà cung cấp phiếu dữ liệu an toàn

Công ty: Cổ phần xây dựng và nội thất Remak

Địa chỉ: Lô 10 KCN Lại Yên, Hoài Đức, Hà Nội

Điện thoại: 0938.993.665

Email liên hệ: tuvankientruc@gmail.com

Số điện thoại khẩn cấp

Bộ phận Hỗ trợ Khách hàng: 24/7

Điện thoại: 0938.993.665

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Các mục đích sử dụng đã được phê duyệt và các mục đích sử dụng được khuyến cáo không nên thực hiện vì lý do an toàn

Cách nhiệt, cách âm và chống cháy trong các ứng dụng xây dựng.

Không có khuyến cáo nào đề cập đến việc cần tránh sử dụng sản phẩm vì các yếu tố vật lý, sức khỏe và môi trường.

Sản phẩm phải được sử dụng theo hướng dẫn kỹ thuật từ nhà sản xuất Remak® Rockwool.

2. Nhận diện mối nguy hiểm

2.1 Phân loại chất hoặc hỗn hợp

Không có bất kỳ cảnh báo nguy hại nào đối với vật liệu này. Bông khoáng Remak® Rockwool không thuộc nhóm vật liệu có chứa chất nguy hiểm theo quy định về phân loại, ghi nhãn và đóng gói các chất và hỗn hợp (CLP).

2.2 Yếu tố ghi nhãn

Không có các phân loại nguy hại nào liên quan đến các sợi bông khoáng Remak® Rockwool về các yếu tố vật lý, sức khỏe và môi trường.

2.3 Các nguy hại khác

Sử dụng công cụ cắt tốc độ cao có thể sinh bụi.

Khi tiếp xúc với nhiệt độ >175°C, chất kết dính có thể bị phân hủy dần.

Thông tin thêm có thể được tìm thấy trong Mục 8.

3. Thành phần/thông tin về các thành phần

3.1 Các chất

Chất	Hàm lượng (% khối lượng)	Phân loại, ghi nhãn và đóng gói
Sợi bông khoáng ^①	95-100%	Không thuộc loại nguy hại ^②
Chất kết dính polyme nhiệt rắn tổng hợp		Không thuộc loại nguy hại
Dầu khoáng		Không thuộc loại nguy hại
Dầu/nhũ tương silicon ^③		Không thuộc loại nguy hại

3.2 Vật liệu phủ ngoài

Remak® Rockwool có thể được phủ ngoài bằng nhiều loại vật liệu xây dựng phổ biến khác như: giấy bạc, vải khoáng/vải lưới/vải nỉ, màng polyethylene/polypropylene, lưới thép, bitum, tấm thạch cao, tấm xi măng, lớp phủ chống mài mòn, v.v.

^① Sợi thủy tinh nhân tạo (sợi silicat) có hướng ngẫu nhiên với hàm lượng oxit kiềm và oxit kiềm thổ ($Na_2O + K_2O + CaO + MgO + BaO$) lớn hơn 18% theo khối lượng và đáp ứng một trong các điều kiện của Nota Q theo Quy định 1272/2008

^② Không được phân loại là H351 "nguy ngờ gây ung thư".

^③ Dầu silicon/nhũ tương được sử dụng thay cho dầu khoáng trong một số sản phẩm Remak® Rockwool như các ống định hình sẵn

4. Biện pháp sơ cứu

4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu



Khi hít phải sợi bông:

Di chuyển ra khỏi khu vực bị phơi nhiễm, súc miệng và làm sạch đường hô hấp.



Da:

Nếu gây ngứa, rửa sạch với nước lạnh và xà phòng dịu nhẹ.



Mắt:

Rửa kỹ bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút.



Nuốt phải:

Uống nhiều nước nếu vô tình nuốt phải sợi bông.

4.2 Các triệu chứng thường xuất hiện ngay lập tức (cấp tính) hoặc sau một thời gian (trì hoãn) khi tiếp xúc với bông khoáng

Tác động cơ học của sợi bông thô khi tiếp xúc với cổ họng, da hoặc mắt có thể gây ngứa/khó chịu tạm thời.

4.3 Chỉ định các biện pháp y tế khẩn cấp hoặc các điều trị đặc biệt cần thiết

Không cần can thiệp y tế ngay lập tức nếu không xuất hiện các phản ứng/triệu chứng tiêu cực kéo dài hoặc nghiêm trọng.

5. Biện pháp chữa cháy

5.1 Phương tiện chữa cháy

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

Nước, bột foam chữa cháy, CO₂ và bột khô.

Phương tiện chữa cháy không phù hợp:

Không có

6. Biện pháp xử lý sự cố phát tán bông

6.1 Biện pháp phòng ngừa cá nhân, thiết bị bảo vệ và quy trình khẩn cấp

Trong trường hợp có nồng độ bụi cao, sử dụng thiết bị bảo vệ cá nhân giống như đã đề cập trong mục 8.

6.2 Biện pháp phòng ngừa môi trường

Không cần thiết.

6.3 Phương pháp để kiểm soát và dụng cụ cần thiết để dọn dẹp

Sử dụng máy hút bụi hoặc xịt nước để đỡ bụi trước khi quét dọn.

6.4 Tham chiếu đến các mục khác

Về thiết bị bảo vệ cá nhân, tham khảo mục 8. Về xử lý chất thải, tham khảo mục 13.

5.2 Các mối nguy hiểm đặc biệt phát sinh từ vật liệu

Không có mối nguy hiểm cụ thể nào.

5.3 Khuyến cáo cho lính cứu hỏa

Các sản phẩm không có lớp phủ không bắt lửa; một số lớp phủ hoặc bao bì đóng gói có khả năng bắt lửa và cháy.

7. Xử lý và bảo quản

7.1 Lưu ý cần thiết để đảm bảo an toàn khi sử dụng

Không có bất kỳ giải pháp đặc biệt nào. Tốt nhất sử dụng dao sắc bén để cắt.

Nếu sử dụng dụng cụ dao điện, cần lắp đặt hệ thống hút bụi hiệu quả.

Đảm bảo ở khu vực thi công hệ thống thông gió đầy đủ.

Tham khảo mục 8.

Tránh tiếp xúc với sản phẩm chưa được đóng gói khi không cần thiết. Tham khảo mục 8.

7.2 Điều kiện bảo quản an toàn, bao gồm các chất không tương thích

Biện pháp kỹ thuật: Không cần biện pháp đặc biệt.

Điều kiện bảo quản thích hợp: Sản phẩm nên được bảo quản nơi khô ráo, nếu có thể, tốt nhất nên đóng gói kín sản phẩm trước khi bảo quản.

Chất liệu không tương thích: Không có.

Vật liệu đóng gói: Sản phẩm thường được đóng gói bằng màng polyethylene, bìa carton và/hoặc trên pallet gỗ.

8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

8.1 Thông số kiểm soát

Giới hạn phơi nhiễm tại nơi làm việc (WEL) là 5mg/m³ (đo lường tổng trọng lượng bụi hít vào) và 2 sợi/ml (giới hạn sợi trong không khí), tính theo trung bình trọng số trong 8 giờ.

8.2 Kiểm soát phơi nhiễm

8.2.1 Các biện pháp kỹ thuật phù hợp

Không có yêu cầu cụ thể.

8.2.2 Biện pháp bảo vệ cá nhân, chẳng hạn như thiết bị bảo hộ cá nhân



Đeo kính bảo hộ khi thi công các hạng mục phía trên cao



Rửa qua tay bằng nước lạnh trước khi rửa sạch bằng xà bông.



Mặc quần áo dài tránh để da tiếp xúc trực tiếp với bông.



Thông gió khu vực làm việc nếu có thể.



Dọn sạch khu vực thi công bằng máy hút bụi.



Chất thải cần được xử lý theo quy định địa phương.

Ở nhiệt độ cao, không thường gặp trong xây dựng (>175°C), chất kết dính của sản phẩm sẽ phân hủy từ từ và phát thải khí. Khi các thiết bị nhiệt độ cao được đưa vào sử dụng lần đầu, cần thông gió để kiểm soát phơi nhiễm với khói hoặc sử dụng mặt nạ phòng độc phù hợp.

9. Tính chất vật lý và hóa học

9.1 Thông tin về các tính chất vật lý và hóa học cơ bản

a. Hình dạng	Rắn, màu xám xanh
b. Mùi	Không mùi
c. Ngưỡng mùi	Không liên quan. Không có mùi
d. pH	Không liên quan. Rắn
e. Nhiệt độ nóng chảy	>1000°C
f. Nhiệt độ và khoảng nhiệt độ sôi ban đầu	Không liên quan. Rắn
g. Điểm bắt lửa	Không liên quan. Không cháy
h. Tốc độ bay hơi	Không liên quan. Rắn
i. Dễ cháy	Không liên quan. Không cháy
j. Giới hạn cháy nổ trên/dưới	Không liên quan. Không cháy
k. Áp suất hơi	Không liên quan. Rắn
l. Mật độ hơi	Không liên quan. Rắn
m. Mật độ tương đối	Phụ thuộc vào sản phẩm (thông thường từ 20 đến 300 kg/m ³)
n. Độ hòa tan	Thông thường không phản ứng hóa học và không tan trong nước
o. Hệ số phân chia n-octanol/nước	Không liên quan. Không tan trong nước
p. Nhiệt độ tự cháy	Không liên quan. Không cháy
q. Nhiệt độ phân hủy	Khi được nung nóng đến khoảng 175°C lần đầu tiên, các sản phẩm phân hủy của chất kết dính sẽ được giải phóng
r. Độ nhớt	Không liên quan. Rắn
s. Tính chất nổ	Không liên quan. Rắn
t. Tính chất oxy hóa	Không liên quan. Không có tính oxy hóa

9.2 Thông tin khác

Không có tính chất hóa học hoặc vật lý nào khác để báo cáo.

10. Ổn định và phản ứng

10.1 Tính phản ứng

Không phản ứng

10.2 Tính ổn định hóa học

Ổn định

10.3 Khả năng xảy ra các phản ứng nguy hiểm

Không phản ứng

10.4 Các điều kiện cần tránh

Không có quy định

10.5 Các vật liệu không tương thích

Không có quy định

10.6 Sản phẩm phân hủy nguy hiểm

Khi tiếp xúc với nhiệt độ >175°C, chất kết dính có thể bị phân hủy dần. Xem mục 8.2.2

11. Thông tin độc tính học

11.1 Thông tin về các tác động độc hại

a. Độc tính cấp tính

Không có độc tính cấp tính

b. Kích ứng

Kích ứng: Các sợi bông thô, có thể gây ra tác động cơ học lên da, hệ hô hấp trên (niêm mạc) và mắt, có thể gây ra các phản ứng tạm thời, và chúng sẽ tự hết (ví dụ: ngứa). Không liên quan đến hoá chất.

c. Tính ăn mòn

Không có tính ăn mòn

d. Nhạy cảm

Không có tính nhạy cảm

e. Độc tính lặp lại

Không có độc tính lặp lại

f. Gây ung thư

Không. Do tính hòa tan sinh học cao, vật liệu cách nhiệt cách âm bông khoáng Remak® Rockwool được đánh giá là vật liệu không gây ung thư.

g. Đột biến

Không có tính đột biến

h. Độc tính đối với sinh sản

Không có độc tính

12. Thông tin sinh thái học

12.1 Độc tính

Không có. Sản phẩm này không gây hại cho động vật hoặc thực vật trong điều kiện sử dụng thông thường. Len đá chủ yếu được làm từ đá không hiếm và len đá tái chế.

12.2 Khả năng tồn tại và phân hủy

Không có

12.3 Khả năng tích lũy sinh học

Không có

12.4 Khả năng di chuyển trong đất

Không có

12.5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Không yêu cầu đánh giá

12.6 Các tác động bất lợi khác

Sản phẩm cách nhiệt dựa trên nguyên tắc bẫy không khí, giữ không khí lại giữa các khe hở của sợi bông thay vì phụ thuộc vào các chất hóa học hay các loại phụ gia khác.

13. Cân nhắc về chất thải

13.1 Phương pháp xử lý chất thải

Vật liệu Remak® Rockwool có thể tái chế. Vui lòng tham khảo trang web <https://bongkhoang.vn/> để biết thêm thông tin. Vật liệu cách nhiệt Remak® Rockwool được phân loại là chất thải không nguy hại.